

Bản án số: 50/2023/HS-ST

Ngày: 28 – 8 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui;

2. Ông Vũ Đức Khang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Ninh Văn T (Tức H), sinh năm 1988 tại Nam Định;

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ninh Văn Q, sinh năm 1962 và bà Ninh Thị N, sinh năm 1964, cả hai đang ở thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có vợ: Ninh Thị L, sinh năm 1989, hiện đang ở xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Ninh Văn T (Tức H) bị tạm giữ từ ngày 18/4/2023 đến ngày 21/4/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N.

2. Vũ Văn D, sinh năm 1984 tại Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm F, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình S, sinh năm 1965 và bà Bùi Thị

L1, sinh năm 1965. Cả hai hiện đang ở N, huyện N, tỉnh Nam Định; Vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 29/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 28/11/2019; chấp hành xong án phạt tù ngày 23/12/2020; bị cáo Vũ Văn D bị tạm giữ từ ngày 18/4/2023 đến ngày 21/4/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Chị Ninh Thị L, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

** Người làm chứng:*

- Chị Bùi Thị Ánh N1, sinh năm 1978;

- Chị Phùng Thị A, sinh năm 1981;

Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/4/2023, do không có tiền mua ma túy để sử dụng, Vũ Văn D đã gọi điện thoại hỏi vay chị Bùi Thị Ánh N1 là cô của D 200.000đồng và nhờ chuyển vào tài khoản Ngân hàng A1 số 13124477 của Ninh Văn T (Tức H) mục đích để mua ma túy. Chị N1 đồng ý và nhờ chị Phùng Thị A là bạn chuyển giúp, nội dung chuyển khoản ghi “Cô N1 cho mượn”. Sau khi biết chị N1 đã chuyển tiền, D gọi điện vào số điện thoại 0963073799 của Ninh Văn T (Tức H) hỏi: “Đã nhờ người chuyển vào tài khoản 200.000 đồng, muốn mua 01 gói Heroine”. T (Tức H) đồng ý và hẹn D đến khu vực đường dong gần cổng chùa L2, thôn T, xã N, huyện N để đưa ma túy. Ninh Văn T (Tức H) điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter màu đen, biển số 18L1-554.67 đến điểm hẹn gặp D đang đi xe đạp màu bạc, T (Tức H) đưa cho D 01 gói Heroine, vỏ giấy màu bạc trắng rồi đi về nhà. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi D đang đi trên đường T thuộc xóm D, xã N, huyện N để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang và thu giữ của D 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, có sim số 0362513940 và 01 xe đạp màu bạc. Tổ công tác Công an huyện đã dẫn giải Vũ Văn D về trụ sở UBND xã N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 18/4/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Ninh Văn T (Tức H). Quá trình điều

tra, Ninh Văn T (Tức H) khai nhận: Sáng ngày 18/4/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T (Tức H) đã đến khu vực cầu T thuộc xã T, huyện T, tỉnh Nam Định mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Sau đó, T (Tức H) mang về nhà sử dụng một nửa, còn lại một nửa khi D hỏi mua, T (Tức H) đã bán cho D với giá 200.000 đồng, mục đích để kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số 624/KL-KTHS ngày 19/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nhỏ, vỏ giấy bạc màu trắng, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,175 gam.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo Ninh Văn T (Tức H) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Vũ Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như tội danh và điều luật đã nêu; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Ninh Văn T (Tức H) từ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Vũ Văn D từ 21 (Hai mươi một) tháng tù đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng; Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Ninh Văn T (Tức H1) và Vũ Văn D tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại khu vực đường dong gần cổng chùa L2 thuộc thôn T, xã N, huyện N, Ninh Văn T (Tức H1) đã có hành vi bán trái phép 0,175 gam Heroine cho Vũ Văn D, nhằm mục đích bán kiếm lời. Khi Vũ Văn D đang tàng trữ trái phép 0,175 gam Heroine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo Ninh Văn T (Tức H1) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Vũ Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Các bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo Ninh Văn T (Tức H1) là người có nhân thân tốt còn bị cáo Vũ Văn D là người có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Ninh Văn T (Tức H1) và Vũ Văn D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo đối với các bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời

khai của các bị cáo tại phiên toà cho thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo đều khó khăn, các bị cáo không sở hữu tài sản có giá trị. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 phong bì niêm phong số 624/KL-KTHS ngày 19/4/2023 của phòng K Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen có số sim 0963073799 thu giữ của Ninh Văn T (Tức H1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng có số sim 0362513940 và 01 xe đạp màu bạc thu giữ của Vũ Văn D có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước.

- Do bị cáo Ninh Văn T (Tức H1) đã nộp số tiền 200.000 đồng là tiền bán H2 cho D mà có theo biên lai số 0000678 ngày 28/8/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng nên cần huỷ bỏ lệnh phong tỏa tài khoản số 01/LPT-CQĐT ngày 26/4/2023 của Phó thủ trưởng cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đối với tài khoản số 13124477 của Ninh Văn T (Tức H1) mở tại Ngân hàng TMCP Á chi nhánh N2.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển số 18L1-554.67 thu giữ của Ninh Văn T (Tức H1), qua điều tra xác định là xe của chị Ninh Thị L, sinh năm 1989 (vợ của T), chị L không biết việc T (Tức H1) sử dụng xe để đi mua bán ma túy nên cần trả lại cho chị Ninh Thị L là chủ sở hữu là phù hợp.

[6] Đối với chị Bùi Thị Ánh N1 và chị Phùng Thị A là người cho Vũ Văn D vay và chuyển tiền cho Ninh Văn T (Tức H1) nhưng không biết D sử dụng để mua ma túy nên không có căn cứ xử lý bằng pháp luật là phù hợp.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Ninh Văn T (Tức H) ngày 18/4/2023, hiện không xác định được tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Ninh Văn T (Tức H1) và Vũ Văn D phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ninh Văn T (Tức H1); căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn D;

Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Ninh Văn T (Tức H1) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Vũ Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Ninh Văn T (Tức H1) 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 4 năm 2023.

3. Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 4 năm 2023.

4. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 624/KL-KTHS ngày 19/4/2023 của phòng K Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen có số sim 0963073799 thu giữ của Ninh Văn T (Tức H1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng có số sim 0362513940 và 01 xe đạp màu bạc thu giữ của Vũ Văn D.

- Trả lại cho chị Ninh Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển số 18L1-554.67 thu giữ của Ninh Văn T (Tức H1).

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng do Ninh Văn T (Tức H1) bán ma túy cho Vũ Văn D mà có nhưng được trừ vào số tiền bị cáo T (Tức H1) đã nộp theo biên lai số 0000678 ngày 28/8/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng.

- Huỷ bỏ lệnh phong tỏa tài khoản số 01/LPT-CQĐT ngày 26/4/2023 của Phó thủ trưởng cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đối với tài khoản số 13124477 của Ninh Văn T (Tức H1) mở tại Ngân hàng TMCP Á chi nhánh N2.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Ninh Văn T (Tức H) và Vũ Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- UBND xã Nghĩa Châu;
- UBND xã Nghĩa Minh;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phạm Hùng Phương